

BÀI 1: LỊCH SỬ, TRUYỀN THÔNG CỦA LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN VIỆT NAM

I. Lịch sử, bản chất, truyền thông của quân đội nhân dân Việt Nam

1. Lịch sử quân đội nhân dân Việt Nam

a) Những năm đầu cách mạng, trong quá trình phát triển phong trào cách mạng quần chúng, một số đội vũ trang đã ra đời như: Tự vệ đỏ, Du kích Nam Kỳ, Du kích Đắc Sơn, các đội cứu quốc quân,... đây là những đội vũ trang đầu tiên của Việt Nam do Đảng lãnh đạo. Theo Chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 22/12/1944 Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân được thành lập, đây là tổ chức tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam. Đội gồm 34 chiến sĩ, biên chế thành 3 tiểu đội, do đồng chí Võ Nguyên Giáp trực tiếp chỉ huy. Từ đó, ngày 22/12 trở thành ngày truyền thống của Quân đội nhân dân Việt Nam. Nghệ thuật quân sự của ta trong giai đoạn này chủ yếu vận dụng lối đánh du kích, bí mật, nhanh chóng, di chuyển linh hoạt. Tháng 4/1945, Hội nghị Quân sự Bắc Kỳ của Đảng quyết định hợp nhất các tổ chức vũ trang trong nước thành Việt Nam Giải phóng quân.

b) Trong kháng chiến chống thực dân Pháp (9/1945 — 1954), Quân đội ta lần lượt mang tên: Vệ quốc đoàn (11/1945 - 5/1946); Quân đội Quốc gia Việt Nam (5/1946 — 1950) và Quân đội nhân dân Việt Nam từ năm 1950 đến nay. Thời kỳ đầu, nghệ thuật quân sự chủ yếu là vận dụng lối đánh du kích, quy mô cấp tiểu đội, trung đội, đại đội. Vừa chiến đấu vừa trưởng thành, Quân đội ta đã từng bước đánh địch quy mô cấp tiêu đoàn, trung đoàn, đại đoàn và chiến dịch; cùng toàn thể dân tộc góp phần làm nên chiến thắng trong chiến dịch Điện Biên Phủ lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu.

c) Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 — 1975), thực hiện chủ trương đánh thắng từng chiến lược chiến tranh của địch, Quân đội ta không ngừng trưởng thành và lớn mạnh. Thời kỳ này nghệ thuật quân sự của ta đã có sự phát triển, từng bước thực hiện các trận đánh lớn, tác chiến hiệp đồng quân, binh chủng để tiêu diệt ngày càng lớn lực lượng của địch; góp phần quan trọng cùng toàn thể dân tộc làm nên chiến thắng trong Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử thống nhất nước nhà.

d) Sau khi đất nước thống nhất, Quân đội nhân dân Việt Nam được xây dựng theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; trong đó có một số quân chủng, binh chủng, lực lượng tiền thân lên hiện đại; làm nòng cốt bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; góp phần quan trọng vào giữ gìn môi trường hoà bình, ổn định để xây dựng và phát triển đất nước.

2. Bản chất của quân đội nhân dân Việt Nam

Quân đội nhân dân Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện, mang bản chất giai cấp công nhân, tính nhân dân và tính dân tộc.

3. Truyền thống của quân đội nhân dân Việt Nam

Các truyền thống của quân đội nhân dân Việt Nam:

+ Trung thành vô hạn với sự nghiệp cách mạng của Đảng. Quân đội luôn chiến đấu vì mục tiêu, lý tưởng của Đảng là độc lập dân tộc và CNXH

+ Quyết chiến, quyết thắng, biết đánh, biết thắng. Quân đội luôn quyết tâm đánh giặc giữ nước, quyết không sợ hi sinh gian khổ, xả thân vì sự nghiệp cách mạng và luôn biết sử dụng nghệ thuật quân sự trong chiến tranh.

+ Gần bó máu thịt với nhân dân. Quân đội ta từ nhân dân mà ra vì nhân dân mà chiến đấu.

+ Nội bộ đoàn kết thống nhất, kỷ luật tự giác, nghiêm minh. Sức mạnh của quân đội xây dựng bởi nội bộ đoàn kết thống nhất và kỷ luật tự giác, nghiêm minh.

+ Độc lập, tự chủ, tự cường, cần kiệm xây dựng quân đội, xây dựng đất nước, tôn trọng và bảo vệ của công. Quân đội ta luôn phát huy tinh thần khắc phục khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ cả trong chiến đấu, lao động sản xuất và công tác.

+ Nêu cao tinh thần quốc tế vô sản trong sáng, đoàn kết, thủy chung với bè bạn quốc tế.

II. Lịch sử, bản chất, truyền thống của công an nhân dân Việt Nam

1. Lịch sử Công an nhân dân Việt Nam

Các thời kì xây dựng, chiến đấu và trưởng thành của Công an nhân dân:

- Thời kì hình thành (1930-1945).
- Trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954).
- Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975).

- Đất nước thống nhất.

Những nhiệm vụ và chiến công nổi bật của Công an nhân dân qua từng thời kì:

- Thời kì hình thành (1930-1945): Đảng ta thành lập các đội: Tự vệ đỏ, Tự vệ công nông, Danh dự trừ gian,...để ngăn chặn, làm thất bại các hoạt động phá hoại của địch, bảo vệ thành quả cách mạng, đây là các tổ chức tiền thân của Công an nhân dân.
- Sau khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, dưới sự chỉ đạo của Đảng, Hồ Chí Minh, ngày 19/8/1945, Công an nhân dân được thành lập, có nhiệm vụ cùng các lực lượng khác bảo vệ thành quả cách mạng.
- Trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954): Công an nhân dân góp phần bảo vệ an ninh, an toàn cho chính quyền cách mạng, nhân dân, các lực lượng tham gia cùng chiến đấu; cùng với các lực lượng khác và nhân dân trên cả nước làm nên chiến thắng trong Chiến dịch Điện Biên Phủ.

Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975):

- Công an nhân dân góp phần ổn định an ninh, khôi phục kinh tế, cải tạo XHCN ở miền Bắc; giữ gìn và phát triển lực lượng ở miền Nam; tham gia đánh bại các chiến lược của đế quốc Mỹ.
- Từ 1973-1975, công an nhân dân cùng cả nước dốc sức giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Đất nước thống nhất:

- Công an nhân dân là lực lượng nòng cốt giữ vững an ninh chính trị, trật tự ATXH, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá cách mạng của các thế lực thù địch.
- Làm nòng cốt trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

2. Bản chất công an nhân dân Việt Nam

Bản chất của Công an nhân dân Việt Nam: Đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng Cộng sản Việt Nam, luôn tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc, nhân dân và chế độ XHCN. Mang bản chất của giai cấp công nhân, tính nhân dân và dân tộc sâu sắc.

3. Truyền thống của Công an nhân dân Việt Nam

Truyền thống của Công an nhân dân Việt Nam:

- Công an nhân dân tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng Cộng sản Việt Nam, với Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Nhân dân Việt Nam; chiến đấu anh dũng không ngại hy sinh vì độc lập, tự do, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, vì an ninh Tổ quốc.
- Công an nhân dân từ Nhân dân mà ra, gắn bó chặt chẽ với Nhân dân, vì Nhân dân phục vụ, dựa vào dân để làm việc và chiến đấu thắng lợi.
- Công an nhân dân không ngừng tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư, có lối sống trong sạch, lành mạnh, trung thực khách quan.
- Phát huy cao độ tinh thần độc lập tự chủ, tự lực, tự cường, tận tụy với công việc, vượt qua mọi khó khăn thử thách, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.
- Nội bộ đoàn kết, thống nhất, dân chủ, kỷ luật nghiêm minh, phối hợp hiệp đồng chặt chẽ với các cấp, các ngành, các lực lượng.
- Luôn nêu cao tinh thần cảnh giác, bí mật, mưu trí, dũng cảm, cương quyết, khôn khéo, tích cực phòng ngừa, chủ động tiến công kẻ địch và bọn tội phạm.
- Không ngừng học tập nâng cao trình độ chính trị, nghiệp vụ và năng lực công tác; tiếp thu, vận dụng sáng tạo, hiệu quả thành tựu khoa học – kỹ thuật và công nghệ phục vụ công tác, chiến đấu.
- Nêu cao tinh thần đoàn kết quốc tế trong sáng, thủy chung, có nghĩa, có tình.

III. Lịch sử, truyền thống của dân quân tự vệ

1. Lịch sử dân quân tự vệ

Sự phát triển của dân quân tự vệ qua các thời kì:

- ***Thời kì hình thành (1930-1945):***

- Nghị quyết về Đội Tự vệ là nghị quyết đầu tiên của Đảng nhằm tổ chức, chỉ đạo, xây dựng, huấn luyện và hoạt động của lực lượng tự vệ. Lúc đầu, lực lượng dân quân tự vệ chỉ có các đội nhỏ, lẻ; vừa chiến đấu, vừa không ngừng lớn mạnh.
- Đến tháng 8/1945, đã phát triển lên tới vài chục nghìn người, cùng toàn dân thực hiện thắng lợi cuộc Tổng khởi nghĩa và giành chính quyền tháng 8/1945.

- ***Trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954):*** lực lượng dân quân tự vệ ngày càng phát triển, làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc, thực hiện chiến tranh du kích ở địa phương.

- ***Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975):*** dân quân tự vệ ở miền Bắc tích cực tham gia sản xuất chi viện cho miền Nam ruột thịt. Dân quân đánh địch bằng mọi vũ khí, vận dụng các hình thức chiến thuật hết sức phong phú, sáng tạo, cùng quân và dân cả nước đánh bại các chiến lược của Mỹ.

- ***Từ năm 1975 đến nay:*** lực lượng dân quân tự vệ phát triển về cả chất lượng, số lượng; hoạt động ngày càng gắn chặt với xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện, xây dựng khu vực phòng thủ, tăng cường quốc phòng, an ninh ở địa phương.

2. Truyền thống của lực lượng dân quân tự vệ

Nội dung cơ bản của truyền thống lực lượng Dân quân tự vệ: Hết lòng trung thành với Tổ quốc, nhân dân, với sự nghiệp cách mạng của Đảng.

Cách đánh sở trường của lực lượng dân quân tự vệ trong chiến tranh giải phóng là cách đánh du kích, trở thành di sản vô giá trong kho tàng Nghệ thuật quân sự Việt Nam.